

Bản án số: 250/2026/HS-ST.

Ngày 25/8/2026.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - BẮC NINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Trụ.

Ông Nguyễn Như Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25/8/2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh, mở phiên tòa xét xử công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 257/2026/TLST-HS ngày 28/7/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 264/2026/QĐXXST-HS ngày 13/8/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Bắc Ninh đối với bị cáo:

Đỗ Thị P, sinh năm 2004; Số CCCD: 034304009118; Nơi ĐKKHKT: thôn B, xã T, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Hữu Đ và bà Đỗ Thị T; có chồng Vũ Trường T1, sinh năm 1999; có 01 con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2026 đến nay; Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh B; (Có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh B).

Người tham gia tố tụng khác:

1. Ông Nguyễn Đình T2 - Cán bộ phụ trách tin học thuộc TAND khu vực 6 - Bắc Ninh (Có mặt tại điểm cầu trực tuyến Tòa án nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh).

2. Cán bộ phụ trách tin học thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh B (Có mặt tại điểm cầu trực tuyến Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh B).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 09/5/2026, tại sảnh CT1, chung cư C, phường V, tỉnh Bắc Ninh tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phối hợp với Công an phường V bắt quả tang **Đỗ Thị P** có hành vi “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Vật chứng thu giữ:

T tại túi áo khoác bên phải P đang mặc 02 túi nilon có viền kẻ đỏ, bên trong mỗi gói đều có chất tinh thể màu trắng. P khai nhận đây là số ma túy P mua về để sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra làm rõ nội dung cụ thể như sau:

Cuối tháng 4/2026, Đỗ Thị P thuê phòng số 1408, chung cư C thuộc phường V, tỉnh Bắc Ninh để ở và tìm việc làm.

Khoảng 18 giờ ngày 08/5/2026, P nảy sinh ý định mua ma túy Ketamine về sử dụng nên P đi bộ đến khu đổ rác phía sau chung cư Cát Tường E để tìm mua ma túy (do trước đó P ngồi uống nước gần chung cư thì nghe được có người nói khu vực này có 01 nam thanh niên bán ma túy). Tại đây, P gặp 01 nam thanh niên đi mô tô không gắn biển kiểm soát, đội mũ lưỡi trai, P tiến đến hỏi mua của người này 1.000.000 đồng (một triệu đồng) tiền ma túy Ketamine. Người thanh niên đưa cho P 02 túi nilon màu trắng có viền kẻ đỏ, bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng. P biết là ma túy Ketamine nên nhận và đưa cho người thanh niên số tiền 1.000.000 đồng gồm 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng rồi đi bộ về phòng 1408. Tại đây, P lấy một phần ma túy vừa mua được để sử dụng, số ma túy còn lại P cất vào túi áo khoác bên phải. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/5/2026, P mặc chiếc áo khoác có cất giấu 02 túi nilon chứa ma túy xuống sảnh CT1, chung cư C để mua đồ ăn thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số 2094/KL-KTHS ngày 11/5/2026 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

*“Chất tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon màu trắng có viền kẻ đỏ có khối lượng **0,3310 gam**; Là ma túy; Loại ma túy: **Ketamine***

*- Mẫu nước tiểu ghi thu của Đỗ Thị P có tìm thấy **D** là sản phẩm chuyển hóa của **Ketamine**”.*

Về vật chứng: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong bì, có dấu của Phòng K Công an tỉnh B hiện đang ở kho vật chứng số 02 Công an tỉnh B chờ xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, Đỗ Thị P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Với nội dung trên, bản Cáo trạng số: 112/CT-VKSBNH - KV ngày 27/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh truy tố Đỗ Thị P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo P khai nhận: Nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng. Bị cáo có thực hiện hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Toàn bộ số ma túy bị cáo bị thu giữ mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo đồng ý với kết luận giám định số ma túy đã thu giữ, thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh duy trì công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Đỗ Thị P từ 03 (ba) năm 01 (một) tháng tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2026. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường, phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã thể hiện: Hồi 13 giờ 30 phút ngày 09/5/2026, tại sảnh CT1, chung cư C, phường V, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B

phối hợp với Công an phường V bắt quả tang Đỗ Thị P, sinh năm 2004, HKTT: Thôn B, xã T, tỉnh Hưng Yên có hành vi tàng trữ trái phép **0,3310 gam** ma túy Ketamine để sử dụng cho bản thân.

Do vậy, hành vi của bị cáo Đỗ Thị P đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ vào khối lượng ma túy, nhân thân bị cáo, Cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Chính vì vậy phải đưa ra xét xử bị cáo kịp thời nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận có ông nội là ông Đỗ Hữu T3 là quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước và có liệt sỹ Nguyễn Hữu T4 là em của ông ngoại bị cáo; tuy nhiên ông nội bị cáo chỉ tham gia trong quân đội chứ không có thành tích gì, bản thân gia đình bị cáo cũng không phải thờ cúng liệt sỹ do vậy không áp dụng khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự còn quy định có thể áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền. Xong xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, mục đích bị cáo tàng trữ ma túy chỉ để sử dụng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng: Đối với Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì, có dấu của Phòng K Công an tỉnh B hiện đang ở kho vật chứng số 02 Công an tỉnh B; Mẫu vật này là số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với nam thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo tại khu đổ rác phía sau chung cư C, phường V, tỉnh Bắc Ninh. Bị cáo không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Qua kiểm tra nước tiểu của bị cáo dương tính với chất ma túy. Qua xác minh, bị cáo không thuộc đối tượng theo Điều 256a. Vì vậy, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm

về ma túy Công an tỉnh B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo P về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/Tuyên bố bị cáo **Đỗ Thị P** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự (Sửa đổi bổ sung năm 2025).

Xử phạt: **Đỗ Thị P** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Đỗ Thị P 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2/Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong bì, có dấu của Phòng K Công an tỉnh B hiện đang ở kho vật chứng số 02 Công an tỉnh B.

3/Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Thị P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND/VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 6 - Bắc Ninh;
- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam/Trại giam nơi đang giam giữ bị cáo;
- THA DS tỉnh Bắc Ninh (HLPL);
- Người TGTT;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Tuấn